

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 27/ 9 /2022

V/v: Ly hôn, tr/c nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nguyệt

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Tiến;

Bà Mai Thị Tiếp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***

Bà Vũ Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370 /2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 180 /2022 / QĐXX- ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đ- ong sự:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Phố V, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1984 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố V, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Q, vắng mặt anh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đàm Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy T kết hôn với nhau vào ngày 03/11/2008, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Năm 2020 chị Q đã gửi đơn ly hôn đến Tòa án thành phố Thanh Hóa, sau khi thụ lý hòa giải vì thương con chị rút đơn về nhưng từ sau khi rút đơn về tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T vẫn không được cải thiện. Vợ chồng chị Q sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Duy T.

*Về con chung:* Chị Q và anh T có 02 con chung cháu Nguyễn Thị Minh P sinh ngày 26/12/2009 và cháu Nguyễn Duy Q, sinh ngày 19/10/2014. Ly hôn chị Q xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Thị Minh P và Nguyễn Duy Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

*Về tài sản chung và, công nợ chung:* Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Nguyễn Duy T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa án làm bản tự khai, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng anh T không đến Tòa án làm bản tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cố tình không khai báo, do vậy Tòa án không tiến hành lấy được lời khai, không tiến hành được phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải được.

Tại phiên tòa chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, tài sản và công nợ.

Anh T đã được tổng đạt hợp lệ 02 nhưng không đến Tòa theo triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS;

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không đến Tòa làm bản tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, không đến tham gia phiên tòa theo triệu tập thông báo của Tòa án không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Đàm Thị Q và anh Nguyễn Duy T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T vào ngày 03/11/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng nhất vào đầu năm 2021. Nay không ai quan tâm đến ai, xác định mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân đầu năm 2021, tình cảm vợ chồng không còn điều này đã được chị Q và chính quyền

địa P nơi anh chị cư trú xác nhận, chị Q làm đơn ly hôn anh T là có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đàm Thị Q.

Về con cái: Chị Q và anh T có 02 con chung cháu Nguyễn Thị Minh P sinh ngày 26/12/2009 và cháu Nguyễn Duy Q, sinh ngày 19/10/2014. Ly hôn chị Q xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Thị Minh P và Nguyễn Duy Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con, xét thấy hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị Q, qua tham khảo nguyện vọng của 02 cháu đều mong muốn được ở với mẹ, chị Q hiện nay có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập, có nơi ở ổn định, anh T không có công ăn việc làm, không có thu nhập, vì vậy yêu cầu xin được trực tiếp nuôi cả 02 cháu Nguyễn Thị Minh P và Nguyễn Duy Q của chị Q là phù hợp pháp luật, phù hợp nguyện vọng của 02 cháu và đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Đàm Thị Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Duy T (bị đơn) vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh T không đến Tòa án. Do vậy Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Duy T.

[2]. Về hôn nhân: Chị Đàm Thị Q và anh Nguyễn Duy T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T vào ngày 03/11/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng nhất vào đầu năm 2021. Nguyên nhân là do vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nay không ai quan tâm đến ai, xác định mục đích hôn nhân không đạt được, năm 2020 chị Q đã làm đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa để giải quyết việc ly hôn của chị và anh T nhưng sau đó chị Q rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng từ đó đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn điều này đã được chị Q và chính quyền địa P nơi anh chị cư trú xác nhận, nay chị Q làm đơn ly hôn anh T. Xét thấy hôn nhân tồn tại được dựa trên tình cảm từ hai phía, vợ chồng phải còn tình cảm, phải có trách nhiệm, quan tâm đến nhau cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây anh chị không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm

trách nhiệm với nhau, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021. Xét thấy việc xin ly hôn của chị Q là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Đàm Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Duy T.

[3]. Về con chung: Chị Q và anh T có 02 con chung, cháu Nguyễn Thị Minh P sinh ngày 26/12/2009 và cháu Nguyễn Duy Q, sinh ngày 19/10/2014. Ly hôn chị Q xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Thị Minh P và Nguyễn Duy Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con, thấy rằng hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị Q, qua tham khảo nguyện vọng của 02 cháu đều mong muốn được ở với mẹ, chị Q hiện nay có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập, có nơi ở ổn định, vì vậy yêu cầu xin được trực tiếp nuôi cả 02 cháu Nguyễn Thị Minh P và Nguyễn Duy Q của chị Q là phù hợp pháp luật, phù hợp nguyện vọng của 02 cháu và đảm bảo quyền lợi cho các cháu nên chấp nhận yêu cầu của chị Q giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Thị Minh P và Nguyễn Duy Q.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con do anh T không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của chị Q nên chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; 228; 271; 273 BLTTDS. Điều 6, điểm a khoản 5, Điều 27, khoản 1.1 Điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đàm Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Duy T

2. Về con chung: Chị Q và anh T có 02 con chung, cháu Nguyễn Thị Minh P sinh ngày 26/12/2009 và cháu Nguyễn Duy Q, sinh ngày 19/10/2014. Ly hôn giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Thị Minh P và Nguyễn Duy Q. Chấp nhận tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết .

4. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: A/A/2021/000 2082 ngày 12/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Q đã nộp đủ.

*Ng-ời đ-ợc thi hành án, ng-ời phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi*

*hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. /.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tp Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tp Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND ph Đ ;
- Lưu Hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Thị Nguyệt**